

Số: 176/KH-UBND

Đoàn Đào, ngày 09 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn xã Đoàn Đào giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030,

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã Đoàn Đào như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nội dung của Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn xã; bảo đảm mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được bảo vệ, chăm sóc và phát triển toàn diện.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; xác định rõ nhiệm vụ, phân công cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp và thời gian hoàn thành.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn và tổ chức chính trị - xã hội; lồng ghép nguồn lực, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi trẻ em trên địa bàn xã được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; giảm thiểu trẻ em bị xâm hại, bạo lực và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; tạo cơ hội để trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em lao động và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, phục hồi, hòa nhập, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Các chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng và phòng ngừa lao động trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

b) 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em của xã (y tế, giáo dục, công an, trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục) và các cơ quan, tổ chức có liên quan được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em.

c) 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và phối hợp thực hiện quy trình điều tra thân thiện với trẻ em theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

đ) Phấn đấu trên địa bàn xã không có vụ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục; duy trì tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) dưới 0.5%.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em; dữ liệu được kết nối, chia sẻ dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện quy định pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật, chính sách về trẻ em; rà soát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn; tổng hợp khó khăn, vướng mắc để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

Kiểm toàn đầu mối, mạng lưới bảo vệ trẻ em ở xã và các thôn; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em.

2. Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục pháp luật và nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em

Tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động Nhân dân thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em và mạng lưới cộng tác viên ở thôn.

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình an toàn, yêu thương, không bạo lực.

3. Phát triển, kết nối hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

Lồng ghép, kết nối các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội; bảo đảm trẻ em và gia đình được cung cấp dịch vụ kịp thời, hiệu quả.

Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành; phối hợp thực hiện quy trình điều tra thân thiện với trẻ em; kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi.

4. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

Rà soát, phát hiện, thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ kinh doanh cá thể.

Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em được tiếp cận chính sách, chương trình, dịch vụ giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp; hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em cải thiện sinh kế, giảm nghèo.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em

Cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và kết nối, chia sẻ dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em theo quy định.

Cập nhật dữ liệu trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trở thành lao động trẻ em, trẻ em bị bạo lực, trẻ em bị xâm hại tình dục; kết nối, khai thác dữ liệu dân cư, Đề án 06 phục vụ công tác bảo vệ trẻ em.

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng lao động trẻ em theo quy định của pháp luật.

Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá, thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của xã theo phân cấp và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan.

Huy động nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm; chủ trì công tác truyền thông, tập huấn; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu trẻ em; chủ trì rà soát, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại, bạo lực và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Công an xã

Chủ trì công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; phối hợp thực hiện quy trình điều tra thân thiện với trẻ em; cập nhật dữ liệu trẻ em có nguy cơ, kết nối, khai thác dữ liệu dân cư, Đề án 06 phục vụ công tác bảo vệ trẻ em; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã (công chức Tư pháp - Hộ tịch)

Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp tham mưu tổng hợp, bảo đảm điều kiện triển khai Kế hoạch; phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị liên quan đến trẻ em. Công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ trì công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em; phối hợp trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, kết nối trẻ em thuộc diện được trợ giúp pháp lý với tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định; tham mưu xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền..

4. Phòng Kinh tế

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức; cung cấp thông tin, phối hợp kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

5. Trạm Y tế xã và các trường học trên địa bàn

Trạm Y tế xã thực hiện chăm sóc sức khỏe trẻ em, phối hợp phát hiện, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bạo lực. Các trường học phối hợp xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại; phát hiện, hỗ trợ học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Chủ trì công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội của xã về bảo vệ trẻ em.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ TRẺ EM VÀ PHÒNG NGỪA,
GIẢM THIỂU TRẺ EM LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT XÃ ĐOÀN ĐÀO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I. Tổ chức thực hiện quy định pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em					
1	Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật, chính sách về trẻ em; rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc để kiến nghị cấp có thẩm quyền	Phòng Văn hóa - Xã hội	VP HĐND và UBND xã; Công an xã; công chức Tư pháp - Hộ tịch; các thôn	Báo cáo kết quả	Hàng năm
2	Kiểm toàn đầu mối, mạng lưới, cộng tác viên bảo vệ trẻ em ở xã và các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; MTTQ và các đoàn thể	Mạng lưới được kiện toàn	Năm 2026
II. Truyền thông, giáo dục pháp luật và nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em					
1	Truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động Nhân dân thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; các trường học; các thôn; MTTQ và các đoàn thể	Tin, bài, buổi truyền thông	Hàng năm
2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại, phòng ngừa lao động trẻ em	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã; các trường học; Công an xã	Lớp tập huấn	Hàng năm
3	Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học; Công an xã	Báo cáo kết quả	Hàng năm
4	Phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình an toàn, yêu thương, không bạo lực	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ và các đoàn thể; các thôn	Báo cáo kết quả	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
III. Phát triển, kết nối hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em					
1	Lồng ghép, kết nối dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và an sinh xã hội cho trẻ em	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã; các trường học; công chức Tư pháp - Hộ tịch	Báo cáo kết quả	Hàng năm
2	Triển khai mô hình cung cấp, kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em; phối hợp quy trình điều tra thân thiện với trẻ em	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; công chức Tư pháp - Hộ tịch	Mô hình được triển khai	2026 - 2030
3	Hỗ trợ, can thiệp kịp thời trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Trạm Y tế xã; công chức Tư pháp - Hộ tịch; các thôn	Hồ sơ hỗ trợ, can thiệp	Hàng năm
IV. Phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em					
1	Rà soát, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; các trường học; Công an xã	Danh sách, báo cáo	Hàng năm
2	Phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong nông nghiệp, làng nghề, hộ kinh doanh, khu vực phi chính thức	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn	Báo cáo kết quả	Hàng năm
3	Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ tiếp cận giáo dục phổ thông, đào tạo nghề phù hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học; các thôn	Báo cáo kết quả	Hàng năm
V. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cơ sở dữ liệu trẻ em					
1	Cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu trẻ em theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các thôn	Cơ sở dữ liệu trẻ em	Hàng năm
2	Cập nhật dữ liệu trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại; kết nối, khai thác dữ liệu dân cư, Đề án 06	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Dữ liệu được cập nhật	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
VI. Kiểm tra, giám sát, đánh giá					
1	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết	Phòng Văn hóa - Xã hội	VP HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo, kết luận	Hàng năm
2	Giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của Nhân dân	Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Các đoàn thể; các thôn	Báo cáo giám sát	Hàng năm